

## **BÁO CÁO**

### **Hoạt động của HĐQT và thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CIC39 (CIC39);*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021;*

*Hội đồng quản trị (HĐQT) CIC39 báo cáo ĐHĐCĐ về tình hình quản trị công ty, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động, kế hoạch kinh doanh năm 2022; hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2021 như sau:*

#### **I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021:**

##### **1. Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị công ty (QTCT) năm 2021:**

Báo cáo tình hình QTCT 6 tháng và năm 2021 đã được công bố thông tin đầy đủ, đúng thời gian quy định đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (SGDCK) và trên Website của CIC39. Nội dung báo cáo chi tiết cũng được công bố tại Báo cáo thường niên năm 2021.

*(Chi tiết vui lòng xem trong Báo cáo về tình hình Quản trị công ty năm 2021 tại website: [www.cic39.vn](http://www.cic39.vn) - Mục Quan hệ cổ đông – ĐHĐCĐ – Năm 2022)*

##### **2. Kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2021:**

###### **2.1. Kết quả hoạt động của HĐQT**

Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Lê Văn - Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT độc lập)	7/7	100%	
2	Ông Võ Văn Lãnh - Thành viên HĐQT - TGD	7/7	100%	

3	Ông Trịnh Tiến Bảy - Thành viên HĐQT không điều hành	7/7	100%	
4	Ông Trần Văn Bình - Thành viên HĐQT - Phó TGĐ	7/7	100%	
5	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa - Thành viên HĐQT độc lập	6/7	86%	Bận công tác

Năm 2021, HĐQT đã tổ chức thực hiện 7 phiên họp theo sự triệu tập của Chủ tịch HĐQT (gồm 2 phiên họp trực tiếp, 3 phiên họp trực tuyến và 2 phiên lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản), có sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty nhằm trao đổi, thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của HĐQT, kịp thời ban hành 12 Nghị quyết và triển khai cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện.

Trong năm, HĐQT cũng đã hoàn thiện cơ cấu nhân sự theo quy định hiện hành, thành lập Ủy ban kiểm toán (UBKT) trực thuộc HĐQT và bổ nhiệm Chủ tịch UBKT, thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ; thông qua Quy chế hoạt động của UBKT, Quy chế Kiểm toán nội bộ, Quy chế quản lý tài chính; trình ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua và ban hành Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT theo Thông tư 116/2020/TT-BTC...

### **Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2021.**

*(Chi tiết 7 cuộc họp, 12 Nghị quyết và 5 Quyết định của HĐQT vui lòng xem trong Báo cáo về tình hình QTCT năm 2021 tại website: [www.cic39.vn](http://www.cic39.vn) - Mục Quan hệ cổ đông – ĐHCĐ – Năm 2022).*

#### **2.2. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT**

Tất cả các thành viên HĐQT trong năm tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận, bàn các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của CIC39, giúp HĐQT hoạch định những chính sách, chiến lược phát triển dài hạn; xây dựng chính sách về nhân sự, lương thưởng; kiểm soát các hoạt động của CIC39 trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT; cải tiến những điểm yếu từ hệ thống quản lý và quản trị doanh nghiệp; phân tích, kiểm tra, giám sát quy trình hoạt động của các phòng ban trong bộ máy kinh doanh, kiểm toán nội bộ và đưa ra những ý kiến đánh giá, chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp; thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của CIC39; báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT tại các cuộc họp về các nội dung theo quy định, các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết, các tổ chức khác có vốn đầu tư của CIC39; báo cáo HĐQT các giao dịch giữa các bên có liên quan; công bố thông tin theo quy định khi giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ. Định kỳ, thành viên HĐQT độc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định.

### 3. Kết quả kinh doanh và tình hình đầu tư thực hiện dự án năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021			So với năm 2020	
			KH	TH	% TH so KH	TH	% +/-
<b>I. Các chỉ tiêu tài chính (theo số liệu BCTC Riêng năm 2021 kiểm toán):</b>							
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr đồng	610.000	515.893	85%	638.232	-19%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	87.000	76.996	89%	98.595	-22%
3	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr đồng	40.700	25.485	63%	43.087	-41%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr đồng	69.000	63.949	93%	81.254	-21%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VĐL	24%	24%	100%	24%	0%
<b>II. Tổng giá trị đầu tư:</b>		<b>Tr đồng</b>	<b>72.600</b>	<b>54.368</b>	<b>75%</b>	<b>35.956</b>	<b>51%</b>
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr đồng	3.990	3.965	99%	3.389	17%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tr đồng	8.610	9.485	110%	18.367	-48%
3	Đầu tư tài chính	Tr đồng	40.000	30.658	77%	13.500	127%
4	Đầu tư dự án	Tr đồng	20.000	10.260	51%	0	0%
<b>III. Lao động và thu nhập</b>							
1	Tổng số lao động	Người	255	241	95%	263	-8
2	Lương bình quân/người/tháng	Tr đồng	12,3	10,5	85%	12,7	-17
3	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr đồng	14,4	11,8	82%	14,6	-19

Kết quả kinh doanh năm 2021 về chỉ tiêu doanh thu đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chính là doanh thu mảng Xây lắp, Công bê tông giảm, do các công trình vốn công triển khai chậm vì ảnh hưởng dịch Covid-19 kéo dài, các đơn vị sản xuất 3 tại chỗ không hiệu quả, nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng giảm sút... Ngoài ra thủ tục tách sổ, bán nền khu dân cư Nguyễn Văn Tiết vướng Luật hiện hành nên việc kinh doanh bán nền khu dân cư không được thuận lợi dẫn đến doanh thu chưa đạt kế hoạch. Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu đạt 12%, các tỷ số về tình hình thanh toán, tỷ lệ nợ mặc dù có giảm so với cùng kỳ nhưng vẫn đảm bảo ở mức an toàn...

Tình hình đầu tư và thực hiện dự án trong năm 2021 thực hiện 54.368 triệu đồng đạt 75% kế hoạch năm. Cụ thể như sau: Đầu tư xây dựng cơ bản Xưởng bê tông Thanh Phước và Long Nguyên – XN Công bê tông 1.465 triệu đồng, di dời máy xay đá của CIC39 qua mỏ đá của MDC 2.500 triệu đồng; đầu tư máy móc thiết bị XN Công bê tông 8.954 triệu đồng, XN Gạch bê tông 417 triệu đồng, thiết bị phục vụ Văn phòng Công ty 114 triệu đồng; đầu tư tài chính 10.658 triệu đồng, góp vốn vào Công ty cổ phần Khoáng sản Xây dựng Tiên Phước (công ty con) 20.000 triệu đồng để đền bù dự án mỏ đá Tân Lập - Đồng Phú - Bình Phước và đầu tư dự án khu mỏ đá xã Tân Mỹ - huyện Bắc Tân Uyên 10.260 triệu đồng. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư tại Công ty hợp lý, đúng theo kế hoạch đã được ĐHQĐ, HĐQT thông qua; bám sát hồ sơ pháp lý từng dự án...

**4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT; tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác:**

**4.1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT (*chưa khấu trừ thuế TNCN*):**

Số tt	Họ và tên	Chức danh	Số tháng công tác	Thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Lê Văn	Chủ tịch HĐQT (TV HĐQT độc lập) – Trưởng Tiểu ban KTNB	12	249.093.000	
2	Ông Võ Văn Lãnh	TV HĐQT - TGD	12	142.027.000	
3	Ông Trần Văn Bình	TV HĐQT - Phó TGD	12	131.102.000	
4	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	TV độc lập HĐQT – Thành viên Tiểu ban KTNB	12	174.803.000	
5	Ông Trịnh Tiến Bảy	TV HĐQT không điều hành – Thành viên Tiểu ban KTNB	12	163.877.000	
<b>Tổng cộng:</b>					

**4.2. Lương, thưởng của Tổng Giám đốc và các người quản lý khác trong bộ máy điều hành của công ty (*chưa khấu trừ thuế TNCN*):**

**Đơn vị tính: VNĐ**

Số tt	Họ và tên	Chức danh	Số tháng công tác	Lương	Thưởng	Ghi chú
1	Ông Võ Văn Lãnh	TGD	12	677.915.000	532.904.000	
2	Ông Trần Văn Bình	Phó TGD	12	495.398.000	373.033.000	
3	Ông Nguyễn Xuân Hiếu	KTT	12	406.748.000	373.033.000	
<b>Tổng cộng:</b>				<b>1.580.061.000</b>	<b>1.278.970.000</b>	

**5. Giao dịch giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết, cổ đông sáng lập và đầu tư góp vốn:**

(1) CTCP Khoáng sản Xây dựng Tiên Phước – Công ty con.

- Góp vốn đầu tư bổ sung: 20.000.000.000 VNĐ, nâng tổng số vốn đã góp lên 37.200.000.000 VNĐ, tương đương 54% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải góp thêm là 18.000.000.000 VNĐ, theo thỏa thuận của các cổ đông sáng lập CIC39

đăng ký số vốn góp trực tiếp là 55.200.000.000/69.000.000.000 VND chiếm 80% tổng vốn điều lệ...

(2) Công ty cổ phần Miền Đông (MDC) – Công ty liên kết

- Tại ngày kết thúc năm tài chính không có biến động, hiện CIC39 đang nắm giữ 3.485.150 cổ phiếu, tương đương 32,01% vốn điều lệ của MDC.

- Bán hàng hóa, thành phẩm, cung cấp dịch vụ và thi công công trình: 32.223.063.738 đồng.

- Mua hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ: 25.212.817.944 đồng.

- Cổ tức được chia: 2.091.090.000 đồng

- Góp vốn đầu tư: 0 đồng.

(3) Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức – Long An – Công ty liên kết.

- Thu hồi tiền góp vốn bị hủy: 3.224.481.672 VND, tổng số cổ phiếu hiện đang nắm giữ là 5.101.091 cổ phiếu, tương đương 42,38% vốn điều lệ.

- Bán hàng hóa, thành phẩm, cung cấp dịch vụ và thi công công trình: 15.231.755.775 đồng

- Mua hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ: 0 đồng

- Cổ tức được chia: 3.895.362.528 đồng

- Góp vốn đầu tư: 0 đồng

(4) Hợp tác xã Phúc Tài – Cổ đông sáng lập.

- Bán hàng hóa, thành phẩm: 27.010.818.760 đồng

- Mua hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ: 30.683.128.998 đồng.

(5) Công ty cổ phần Hóa An – Tổ chức có liên quan đến người nội bộ

- Trong năm 2021, CIC39 đã bán toàn bộ số cổ phần đang nắm giữ của CTCP Hóa An (DHA) là: 1.991.500 cổ phần, tương đương với tỷ lệ 13,52%. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu lẻ nắm giữ còn lại 50 cổ phiếu, 0%.

- Chia cổ tức: 2.142.121.200 đồng

- Cổ tức được chia: 5.974.650.000 đồng

(6) Công ty cổ phần BOT đường Đồng Phú – Bình Dương – Tổ chức có liên quan đến người nội bộ

- Mua lại 562.500 cổ phần của CTCP Kinh doanh BOT đường ĐT.741, nâng tổng số cổ phần nắm giữ lên 2.250.000 cổ phần, tương đương tỷ lệ 10% vốn điều lệ. Số cổ phần và tỷ lệ dự kiến nắm giữ tối đa sau khi CIC39 mua thêm là 5.625.000/22.500.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 25% vốn điều lệ, trở thành công ty liên kết.



## **6. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán (UBKT) trực thuộc HĐQT.**

Công ty đã áp dụng mô hình Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT từ ngày 26/04/2018 và thành lập Tiểu ban Chính sách phát triển; Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng, pháp lý để hỗ trợ các hoạt động của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT. Đến ngày 01/4/2021 HĐQT đổi tên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ thành Ủy ban Kiểm toán và thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ, đồng thời giải thể 2 Tiểu ban nói trên do quy mô hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và giao nhiệm vụ cho Tổng Giám đốc (TGD) thay thế 2 Tiểu ban này để tham mưu và báo cáo cho HĐQT...

Thực hiện quy định tại Nghị định số 05/2019 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ và xây dựng chức năng kiểm toán nội bộ tại CIC39. UBKT đã phân công, chỉ đạo xây dựng Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy trình kiểm toán nội bộ và xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức để trình HĐQT thông qua, ban hành từ ngày 01/4/2021 và đã triển khai thực hiện.

Trong năm, Ủy ban Kiểm toán (UBKT) đã xây dựng Quy chế hoạt động của UBKT trình Hội đồng quản trị thông qua và ban hành từ ngày 01/4/2021. UBKT cũng đã chủ động lên kế hoạch triển khai thực hiện công việc theo nhiệm vụ được giao, tiến hành giám sát, rà soát, theo dõi, đánh giá, kiến nghị, yêu cầu... các nội dung thuộc quyền và nghĩa vụ của UBKT theo Quy chế và theo Điều lệ CIC39; tổ chức các cuộc họp theo chủ đề riêng biệt với sự tham gia của các thành viên có liên quan; thường xuyên trao đổi, báo cáo các kết quả kiểm toán, các đề xuất và khuyến nghị với HĐQT, Ban điều hành, các cấp quản lý vận hành khác một cách kịp thời để có được các giải pháp và kế hoạch hành động phù hợp.

Thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành CIC39 và thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Kiểm soát việc xây dựng, điều chỉnh và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của CIC39. Thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, báo cáo tình hình kinh doanh, xem xét sổ sách kế toán và tài liệu khác của CIC39 nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính; kiểm soát việc công bố thông tin, trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định hiện hành...

*(Các hoạt động khác của UBKT vui lòng xem trong phần báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong UBKT).*

## **7. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc HĐQT: (không có).**

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:**

### **1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán (UBKT):**

Với vai trò độc lập và trách nhiệm được giao Chủ tịch UBKT, cùng với 2 thành viên HĐQT độc lập và không điều hành khác trong UBKT đại diện HĐQT

trong việc định hướng và giám sát một số vấn đề quản trị về tài chính, rủi ro, kiểm soát và trực tiếp giám sát Bộ phận kiểm toán nội bộ (KTNB) của CIC39; chịu trách nhiệm về chuyên môn, cùng với sự hỗ trợ, phối hợp và tương tác của Ban điều hành và các cấp quản lý vận hành khác với UBKT để giảm thiểu các rủi ro, nâng cao hiệu suất kiểm soát và hiệu quả hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

*1.1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty:*

Thù lao, chi phí hoạt động của UBKT và từng thành viên trong UBKT được CIC39 chi trả phù hợp với tính chất công việc và chức năng nhiệm vụ trong hạn mức thù lao hoạt động của HĐQT được ĐHCĐ thông qua hằng năm.

*1.2. Tổng kết các cuộc họp của UBKT và các kết luận, kiến nghị của UBKT:*

Stt	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Lê Văn – Chủ tịch UBKT	3/3	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa – Thành viên UBKT	3/3	100%	100%	
3	Ông Trịnh Tiến Bày – Thành viên UBKT	3/3	100%	100%	

*1.3. Kết quả giám sát đối với Báo cáo tài chính (BCTC), tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty:*

Qua giám sát tính trung thực BCTC của Công ty trước khi công bố chính thức ra bên ngoài liên quan đến kết quả tài chính. Công ty thực hiện lập và công bố thông tin BCTC phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và theo các quy định của pháp lệnh hiện hành. Tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan công tác kế toán, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý. Trong kỳ, không phát hiện giao dịch bất thường nào liên quan các giao dịch mua bán hàng hóa, góp vốn, chia cổ tức... cũng như không có thay đổi nào về quản lý, về chế độ kế toán, chính sách thuế có tác động đến tình hình lập BCTC và BCTC đã công bố. Tình hình thanh toán, trích nộp các khoản nghĩa vụ Nhà nước được đảm bảo.

Qua soát xét dữ liệu phần mềm kế toán của Công ty đang vận hành, tất cả các nghiệp vụ phát sinh được cập nhật kịp thời trên mạng kế toán chạy trực tuyến. Số liệu từng khâu, từng bộ phận, hồ sơ hóa đơn chứng từ luân chuyển có đối chiếu đáp ứng khai thuế, thanh toán và tổng hợp quyết toán, đảm bảo các nghiệp vụ nằm trong hệ thống được kiểm soát, hạn chế tối đa sự gian lận trong thanh toán.

Qua theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, UBKT thống nhất số liệu trên BCTC năm 2020

đã được kiểm toán, BCTC soát xét bán niên 2021 và BCTC Quý 1, 2, 3, 4 và năm 2021 được kiểm toán của Ban điều hành.

Ngày 29/4/2021, được Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bình Dương tặng Giấy khen có thành tích thực hiện chính sách pháp luật thuế năm 2020.

*1.4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người Điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:*

Giao dịch giữa Công ty với các công ty con, công ty liên kết, cổ đông sáng lập, tổ chức có liên quan đến người nội bộ... vui lòng xem tại **(Mục I. 5) được trình bày ở trên.**

*1.5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty.*

HDQT thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ, đồng thời thông qua và ban hành Quy chế KTNB từ ngày 01/4/2021. Bộ phận KTNB gồm 4 thành viên, trong đó 3 thành viên được bổ nhiệm từ cán bộ chuyên trách của Công ty và thuê thêm 1 kiểm toán độc lập bên ngoài để đảm bảo tính minh bạch của hoạt động kiểm toán. Trong năm, Bộ phận KTNB đã thực hiện 2 cuộc kiểm tra trên cơ sở đánh giá rủi ro, tính tuân thủ quy trình, quy định cho các hoạt động chính tại các Xí nghiệp và Phòng ban Công ty, đưa ra những nhận định, đánh giá công tác quản lý, giám sát, tuân thủ, an toàn sản xuất của Công ty như sau:

- *Vê thực hiện chính sách bán hàng, thu hồi nợ:*

Các Xí nghiệp trực thuộc thực hiện theo dõi công nợ từng khách hàng và ký đối chiếu công nợ định kỳ hằng tháng, 6 tháng và năm để phục vụ cung cấp cho kiểm toán và làm cơ sở pháp lý thu hồi nợ. Đối với các khách hàng nợ quá hạn theo dõi đôn đốc bằng văn bản. Các trường hợp nợ khó đòi được chuyển cho Bộ phận pháp lý xử lý và trích dự phòng đầy đủ. Công ty đang triển khai theo dõi nợ phải thu cho từng hợp đồng, từng khách hàng sản phẩm công trên phần mềm FAST nhằm tăng hiệu quả và tiết kiệm thời gian cho kế toán công nợ; về chính sách bán hàng, duyệt giá bán theo phân cấp, công tác xây dựng giá bán được Phòng Kinh doanh tham mưu ban hành đúng quy định...

- *Đánh giá hệ thống An toàn lao động, kiểm soát rủi ro liên quan các lĩnh vực sản xuất chính.*

Công ty đang duy trì và vận hành hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, ISO 45001:2018; thực hiện các quy định an toàn máy móc thiết bị PCCC, thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, cấp phát đồ bảo hộ cá nhân, biển báo từng khu vực sản xuất, công tác huấn luyện an toàn lao động được thực hiện theo quy định và kiểm tra báo cáo định kỳ... trong năm không có sự cố nghiêm



trọng xảy ra. Quy trình sản xuất các lĩnh vực chính như sản xuất cấu kiện bê tông, xây dựng, sản xuất đá, sản xuất gạch tại các Xí nghiệp được tuân thủ thể hiện qua kết quả đánh giá nội bộ định kỳ 6 tháng khả quan, không có nguy cơ phá vỡ hệ thống chất lượng...

*- Tình hình biến động nhân sự, tuyển dụng, thanh toán lương, phương pháp tính lương và các chế độ của người lao động theo quy định Công ty:*

Tình hình lao động các đơn vị sản xuất ổn định, đảm bảo đến thời điểm kiểm tra, tổng số nhân sự Công ty là 220 người, biến động tăng giảm thường xuyên tại bộ phận sản xuất Xí nghiệp Cống bê tông và bộ phận xe cơ giới. Tình hình thanh toán lương cho người lao động vào các tháng 7, 8 và 9 có chậm theo quy định trả lương ngày 15 hằng tháng do dịch bệnh, phát sinh thêm một số trường hợp trả làm thêm giờ, thêm việc. Hiện công tác này đã ổn định. Kế hoạch đào tạo đạt 25% kế hoạch năm do tình hình dịch bệnh không tổ chức được các khóa đào tạo...

*- Công tác cải tiến công nghệ và rủi ro gián đoạn, mất dữ liệu; công tác cải tiến các thủ tục, quy trình...*

Công ty đang triển khai cải tiến quy trình, ứng dụng chữ ký số vào quy trình cung ứng kết hợp cải tiến ISO theo hướng số hóa, giảm bớt thủ công. Trang bị thêm ổ cứng mạng thông qua cài đặt phần mềm NAS, hỗ trợ lưu trữ thông tin cá nhân trên mạng. Phần dữ liệu quan trọng như dữ liệu kế toán trang bị ổ cứng dự phòng, sao lưu dữ liệu. Đầu tư trang thiết bị nhằm nâng cao năng suất lao động; hoàn thành phần mềm quản lý thông tin nhân sự, hoàn thành modul quyết toán công trình xây dựng chạy tự động trên phần mềm...

*1.6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp:*

*Kết quả giám sát đối với HĐQT:*

Trong năm, HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình trong việc duy trì hoạt động và tổ chức các cuộc họp, tiến hành biểu quyết thông qua các quyết định phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; các thành viên HĐQT tham gia tương đối đầy đủ các cuộc họp trực tiếp, trực tuyến và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra các định hướng, chiến lược và chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát thường xuyên đối với các hoạt động của Công ty để Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều hành phù hợp với quy định, chính sách của Công ty. Trong năm cũng đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ở lần thứ 1 vào ngày 26/4/2021.

Số lượng thành viên HĐQT của Công ty 5 người. Trong đó có 2 thành viên HĐQT độc lập, 1 thành viên HĐQT không điều hành và 2 thành viên HĐQT điều hành. Chủ HĐQT, Chủ tịch UBKT, thành viên UBKT điều là thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT không điều hành. Không có thành viên HĐQT nào nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT của hơn 5 Công ty khác. HĐQT cũng đã bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty từ ngày 28/8/2017 để hỗ trợ cho HĐQT thực hiện vai trò của mình hiệu quả hơn. Tất cả các thành viên HĐQT, Ban TGD

và Người phụ trách quản trị công ty đều có Chứng chỉ Quản trị công ty do UBCKNN cấp.

*Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp:*

Thông qua hoạt động giám sát trong năm qua, Ban TGD điều hành thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp. Các chủ trương, định hướng, chỉ đạo của HĐQT đưa ra được Ban TGD triển khai đầy đủ, kịp thời, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Đã ban hành nhiều văn bản quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, quản lý tài chính, nhân sự, đầu tư... đặc biệt là điều hành linh hoạt và quyết tâm duy trì, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; giá trị sản lượng trong năm đạt 475.525 triệu đồng, đạt 81% kế hoạch. Công ty cũng đã trúng thầu nhiều công trình góp phần tạo việc làm và doanh thu lĩnh vực xây lắp; các công trình mới tiến độ triển khai được đẩy nhanh; trong năm cũng đã đầu tư, mở rộng sản xuất công quay ép (rung ép) theo công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và sản xuất công tròn theo thiết kế của Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông Vận tải – Viện Chuyên Ngành Cầu Hàm góp phần cạnh tranh với các đối thủ và mở rộng thị trường sang khu vực Đồng Nai, Bình Phước...; lĩnh vực đá xây dựng hoạt động gia công chế biến đảm bảo an toàn, hoạt động tận thu đá học thuận lợi, đảm bảo hoạt động sản xuất và doanh thu trong năm 2021; lĩnh vực XN Gạch bê tông phát triển sản phẩm mới gạch không nung, sản xuất ổn định, tăng sản lượng đáp ứng thị trường, bước đầu ghi nhận nhiều tín hiệu khả quan góp phần gia tăng doanh thu Công ty trong những năm tới.

Tuy nhiên, trong năm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài, có một số công trình triển khai thi công chậm do vướng mặt bằng thi công, chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng... Công tác tiếp thị đấu thầu các công trình vốn công triển khai đấu thầu chậm, cạnh tranh gay gắt nên không trúng thầu theo kế hoạch đề ra; sản phẩm công bê tông cạnh tranh gay gắt về giá bán với các đối thủ nên biên độ lợi nhuận giảm nhiều và kèm theo công nợ; lĩnh vực đá xây dựng đã hết hạn khai thác đang trong thời gian cải tạo đóng cửa mỏ phát sinh nhiều chi phí, đá nguyên liệu tồn kho còn ít nên hoạt động chế biến chỉ cầm chừng; đất nền khu dân cư Nguyễn Văn Tiết trong năm bán rất ít do quy định phải xây nhà nên khách hàng còn e dè chưa mạnh dạn đầu tư làm doanh thu Công ty trong năm sụt giảm mạnh...

Việc thực hiện công bố thông tin (CBTT) theo đúng quy định. Ngoài ra, Công ty còn cung cấp thêm thông tin về tình hình sản xuất, kế hoạch, định hướng chiến lược kinh doanh, các phân tích, nhận định về triển vọng trong tương lai và chủ động công bố những thông tin khi có ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư hoặc các thông tin có ảnh hưởng đến giá chứng khoán của Công ty; thường xuyên đón tiếp các Nhà đầu tư, các Quỹ đầu tư, các Công ty Chứng khoán và các Cổ đông hiện hữu đến tìm hiểu về tình hình hoạt động, định hướng phát triển và cơ hội để đầu tư vào Công ty. Website của Công ty có chuyên mục riêng về Quan hệ

cổ đông (nhà đầu tư) và đăng tải đầy đủ thông tin cho nhà đầu tư dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận thông tin.

Trong năm, Công ty tiếp tục đạt Tóp 4 Doanh nghiệp niêm yết có Báo cáo quản trị Công ty tốt nhất năm 2021 do Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cùng Báo Đầu tư Chứng khoán và các Công ty quản lý Quỹ phối hợp tổ chức; đạt chuẩn công bố thông tin và đạt Top 15 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất năm 2021 do Công ty truyền thông tài chính Vietstock và Hiệp hội Các nhà Quản trị Tài chính Việt Nam, Tài chính và Cuộc sống điện tử tổ chức. Ngày 25/4/2021, được Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2019-2020.

Qua đánh giá công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT, cũng như công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty đã tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

*1.7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và các cổ đông:*

Việc phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Cổ đông của Công ty luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của Công ty và vì lợi ích của cổ đông. UBKT tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến, trao đổi các nội dung được thảo luận trong phiên họp; được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động của UBKT; các khuyến nghị, đề xuất của UBKT được HĐQT xem xét chỉ đạo Ban TGD thực hiện nghiêm túc. Các thành viên UBKT, đồng thời là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT không điều hành nên rất thuận lợi trong hoạt động phối hợp, cùng với sự hỗ trợ, phối hợp, tương tác của Ban điều hành và các cấp quản lý vận hành khác thường xuyên trao đổi, nắm bắt sâu hơn tình hình hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty để kịp thời có các giải pháp và kế hoạch hành động phù hợp.

Tại thời điểm báo cáo, UBKT chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, UBKT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

## **2. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT:**

Trong năm, HĐQT đảm bảo số lượng các cuộc họp của HĐQT, số lượng thành viên HĐQT được triệu tập tham dự cuộc họp khá đầy đủ đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể, đã thông qua các Nghị quyết phù hợp với tầm nhìn của CIC39 và chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn, phù hợp với quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHCĐ và Điều lệ CIC39, đảm bảo lợi ích cho Khách hàng, Cổ đông và quyền lợi của Người lao động. Chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; thường xuyên rà soát các chính

sách, quy định của CIC39 và kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình hoặc yêu cầu mới; bên cạnh đó, HĐQT cũng đã có những nỗ lực để hoàn thiện năng lực về quản trị công ty, tuân thủ quy định hiện hành, phù hợp với thông lệ tốt nhất.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY HĐQT VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022; DỰ BÁO RỦI RO VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA.**

#### **1. Hoạt động của HĐQT năm 2022:**

- Chỉ đạo, giám sát Ban TGD tiếp tục triển khai công tác quảng cáo, tìm kiếm khách hàng để bán 19 căn nhà với tổng diện tích 2.377m<sup>2</sup> tại dự án khu dân cư Nguyễn Văn Tiết, Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương để đảm bảo nguồn doanh thu ổn định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và tái đầu tư các dự án mới của Công ty đang triển khai. Tiếp tục ổn định các mặt hàng có thế mạnh của Công ty.

- Tập trung tìm kiếm, nghiên cứu đánh giá các Công ty có hoạt động kinh doanh tốt, báo cáo tài chính lành mạnh, chiến lược công ty rõ ràng để đầu tư tài chính gián tiếp lâu dài và đánh giá tình hình thị trường tham gia đầu tư ngắn hạn tạo nguồn thanh khoản tài chính Công ty. Đẩy mạnh đầu tư gián tiếp với nguồn lực thế mạnh công ty hiện có, triển khai mạnh trong năm 2022.

- Tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm nhằm gia tăng cạnh tranh với các đối thủ, thâm nhập sâu hơn vào thị trường Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu. Hiện dự án Nhà máy sản xuất công bê tông tại Thạnh Phước đang phát huy hiệu quả, Công ty tiếp tục tìm kiếm mặt bằng khu vực Đồng Nai để thuê và triển khai Nhà máy sản xuất công bê tông nhằm mở rộng thị trường, giúp tiếp cận những dự án tiềm năng khi triển vọng phát triển hạ tầng khu vực này là rất lớn.

- Tăng cường hợp tác với các công ty liên kết và các đối tác uy tín, tiềm năng trong lĩnh vực bất động sản, lĩnh vực xây dựng để hợp tác triển khai xây dựng các khu dân cư, hạ tầng kỹ thuật... nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực xây lắp, tạo nguồn việc làm ổn định trong năm.

- Nâng cao tỷ trọng doanh thu tại thị trường TP. Hồ Chí Minh lên mức 40%/ tổng doanh thu, thị trường Bình Dương đạt trên 60%/ tổng doanh thu, chú trọng phát triển thị trường Đồng Nai, Tây Ninh, Long An và các tỉnh miền Tây, đấu thầu, thi công ít nhất một công trình có quy mô trên 80 tỷ đồng, tổng giá trị trúng thầu phần đấu đạt trên 200 tỷ đồng.

- Củng cố và chủ động huy động nguồn lực tài chính để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh và đầu tư trong năm 2022 thông qua việc tích lũy lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và các hoạt động đầu tư; đàm phán với khách hàng mua vật liệu đầu vào thanh toán chậm; trong bán hàng thu tiền ngay, nếu bán trả chậm thì thời gian thanh toán ngắn lại...

- Tăng cường công tác quản lý nội bộ, áp dụng công nghệ đưa hệ thống quản lý vào vận hành điều hành công việc, công tác giá thành, định mức... nhằm kiểm soát chi phí, tiết kiệm tối đa các chi phí đầu vào, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm nhằm tăng tính cạnh tranh về giá trên thị trường.

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	
				Giá trị	+/- %/2021
<b>I. Các chỉ tiêu tài chính: (theo số liệu BCTC công ty mẹ năm 2021 kiểm toán)</b>					
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	515.893	600.000	16%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	76.996	62.000	-19%
3	Nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	25.485	36.109	29%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	63.949	49.000	-23%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến từ 24%	%/VĐL	24%	24%	0
<b>II. Tổng giá trị đầu tư:</b>		<b>Triệu đồng</b>	<b>54.368</b>	<b>38.433</b>	<b>-29%</b>
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	3.965	2.291	-42%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Triệu đồng	9.485	1.142	-88%
3	Đầu tư tài chính	Triệu đồng	30.658	35.000	14%
4	Đầu tư dự án	Triệu đồng	10.260	0	0%
<b>III. Lao động và thu nhập:</b>					
1	Tổng số lao động	Người	241	244	1%
2	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	10,5	13,0	24%
3	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	11,8	15,3	30%

- Kế hoạch doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 là 600.000 triệu đồng, tăng 16% so với thực hiện năm 2021, trong đó ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu ở lĩnh vực: Xây lắp tăng 9%, Công bê tông tăng 35%, Bất động sản tăng 470% và Kinh doanh VLXD tăng 16%.

- Cơ cấu doanh sản phẩm đá xây dựng không còn là lĩnh vực cốt lõi đóng góp vào cơ cấu doanh thu Công ty mà sẽ dần thay vào đó là lĩnh vực Công bê tông chiếm 34%, Xây lắp chiếm 33%, Kinh doanh VLXD 12%, bất động sản 12%, Thầu phụ gia công chế biến đá xây dựng chiếm 8% và các lĩnh vực khác chiếm 2%.

Kế hoạch doanh thu năm 2022 sẽ được xây dựng thận trọng khi mà sản phẩm chủ lực đá xây dựng không còn, cơ cấu doanh thu và lợi nhuận Công ty sẽ có biến động theo chiều hướng giảm do cơ cấu lại lĩnh vực hoạt động cốt lõi, các lĩnh vực khác như xây dựng, công bê tông, bất động sản, sẽ gánh vác và sẽ dần thay thế và là động lực tăng trưởng cho giai đoạn tới.

- Kế hoạch đầu tư năm 2022 là 38.433 triệu đồng, giảm 65% so thực hiện năm 2021, cụ thể như sau:



+ Đầu tư xây dựng cơ bản là 2.291 triệu đồng, bao gồm: đầu tư hệ thống mương thoát nước bãi chứa công, mặt bằng kho bãi chứa công, nền Nhà xưởng sản xuất công bên tông ly tâm của Tổ bê tông 1, 2, 3 và 4; thuê đất làm bãi chứa công.

+ Đầu tư máy móc, thiết bị để phục vụ cho hoạt động SXKD tại các đơn vị là 1.142 triệu đồng gồm: đầu tư khuôn công bê tông ly tâm từ D600 - D1500; mua máy photo, máy vi tính xách tay, máy in Laser và máy lạnh cho VP Phòng Công ty.

+ Đầu tư Tài Chính: Đầu tư gián tiếp vào các Công ty tiềm năng 35.000 triệu đồng.

### **3. Dự báo rủi ro và biện pháp phòng ngừa:**

- Môi trường kinh doanh năm 2022 được dự báo vẫn còn nhiều thách thức khi dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp kéo dài, thực trạng của doanh nghiệp về tình hình sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn và đối mặt các rủi ro như sau:

+ Rủi ro thị trường: Kế hoạch năm 2022 được xây dựng trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động và dự báo tăng trưởng sẽ giảm do tác động của dịch bệnh Covid-19 kéo dài khó hết... để đảm bảo kế hoạch doanh thu đề ra, Công ty cần nâng cao năng lực sản xuất để giảm giá thành sản phẩm và xây dựng chính sách giá bán cạnh tranh, linh hoạt bằng cách thay đổi phương thức sản xuất cải tiến không ngừng trong quá trình sản xuất, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh các chương trình tiếp thị, chăm sóc khách hàng; nâng cao năng lực tiếp thị, đấu thầu tăng cường tìm kiếm các đơn hàng mới.

+ Rủi ro về biến động giá cả thị trường: Chi phí giá vốn năm 2022 được xây dựng trên cơ sở giá các nguyên liệu đầu vào tăng từ 5%-7% so với năm 2021. Tuy nhiên, một số mặt hàng cơ bản như xăng dầu, thép, ... vận hành theo cơ chế thị trường sẽ ảnh hưởng đến giá cả các hàng hóa trong nước là yếu tố khó lường. Để đảm bảo hiệu quả chi phí Công ty chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch nguyên vật liệu và lưu kho hợp lý, đàm phán với khách hàng biên độ tăng giá thị trường được điều chỉnh trong hợp đồng; tăng cường công tác tìm kiếm các nguồn cung ứng mới để luôn đảm bảo đầu vào ổn định về chủng loại, số lượng và giá cả nhằm giảm tối đa rủi ro có thể xảy ra từ áp lực tăng giá của nhà cung ứng.

+ Rủi ro nợ phải thu khó đòi: Mặc dù tình hình kinh tế đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên các doanh nghiệp vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn. Tình hình cân đối để thanh toán cho các công trình năm 2022 được chú trọng nhưng nguồn vốn bố trí còn hạn chế... để hạn chế phát sinh nợ phải thu khó đòi, trong các giao dịch Công ty cần tăng cường các biện pháp xác minh tình hình tài chính, uy tín của khách hàng, ưu tiên các đơn hàng có bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng, tăng cường công tác theo dõi, đeo bám thu hồi công nợ. Riêng ở lĩnh vực Xây lắp, tập trung đấu thầu và thi công các công trình được bố trí vốn công.

+ Rủi ro an toàn lao động: Nguy cơ mất an toàn lao động trong sản xuất khi ý thức chấp hành các quy định ATLĐ của người lao động. Công ty tăng cường phổ biến và huấn luyện cho người lao động nâng cao nhận thức về an toàn vệ sinh lao động và nhắc nhở thường xuyên trong các cuộc họp, các thao tác bắt buộc phải

thực hiện trước và sau khi sản xuất; trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động.

+ **Rủi ro mất dữ liệu:** Hiện Công ty chuyển sang sử dụng các phần mềm điện tử trực tuyến như: Văn phòng Online Office, phần mềm kế toán FAST, phần mềm quản lý nhân sự được vận hành trên nền Internet. Do đó, nguy cơ sụp hệ thống mạng, mất dữ liệu do nhiễm virus hoặc sự cố khi vận hành hệ thống thông tin mạng, chết ổ cứng.... Vì vậy, sẽ thường xuyên bảo dưỡng hệ thống Internet, các máy Server Backup thường xuyên, định kỳ thay ổ cứng, cài đặt và cập nhật phần mềm chống virus, thực hiện kiểm tra bảo mật và sao lưu dữ liệu dự phòng.

**Kết luận:** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được xây dựng phù hợp với triển vọng kinh tế và tình hình thực tế của Công ty trong thời gian tới. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 hoàn toàn có khả năng thực hiện được, yêu cầu Ban TGD chỉ đạo các đơn vị bám sát nội dung kế hoạch, tiến hành triển khai giao chỉ tiêu cho bộ phận, cá nhân và thường xuyên giám sát, đánh giá kết quả thực hiện để hoàn thành tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

**Nơi nhận:**

- Trình ĐHCĐ 2022;
- Thành viên HĐQT và Tiểu ban KTNB;
- Ban TGD và các đơn vị;
- Lưu VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Lê Văn**